

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG T  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 103/2022/HSST  
Ngày 20/07/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Thị Chiến  
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Ngọc Sáng, bà Lý Thị The  
*Thư ký phiên tòa:* Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Mường T, tỉnh Lai Châu.  
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa:*  
Ông: Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2022/TLST-HS, ngày 26/05/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 09/06/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/HSST- QĐ ngày 23/6/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lò A D**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam  
Sinh năm 1988, tại xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.  
Nơi cư trú: Bản Sang S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt;  
Trình độ học vấn: 08/12.  
Con ông: Lò Văn S (đã chết) và con bà Lò Thị N (đã chết);  
Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả. Bị cáo có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1988, hiện nay đã ly hôn.  
Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012;  
Tiền sự: Không;  
Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:
  - Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt Lò A D 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
  - Ngày 15/09/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt Lò A D 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".
  - Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nh áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Lò A D 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 tại xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 6/7/2022 bị cáo bị bắt tạm giam hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

\*Người bị hại: Lò Thị X, sinh năm 1993, trú tại khu ph 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/02/2022, trong lúc Lò A D đi nhặt phế liệu ở khu vực gần đầu cầu Nậm C, thị trấn Mường T, huyện Mường T thì quan sát thấy 05 con gà của Lò Thị X, sinh năm 1993, trú tại khu ph 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu số con gà này đang được nuôi, thả trong khu vườn được rào bằng lưới thép B40 không có người trông coi nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp gà của gia đình chị X.

Do trời sáng nên chưa thực hiện được ý định của mình, D đợi khoảng 19 giờ cùng ngày, D bước qua đoạn rào bị đổ vào trong vườn bắt trộm được 02 con gà (01 con lông màu nâu đen có khối lượng 2,1 kg và 01 con lông màu đen có khối lượng 1,8 kg ) sau đó cởi chiếc áo kẻ ngang tay màu sẫm đang mặc trên người ra rồi dùng dây buộc một đầu lại thành chiếc túi để cất giấu 02 con gà. Trộm được gà D quay lại khu vực đầu cầu Nậm Cầu đợi đến khi nào vắng người sẽ đem gà đi bán. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D đem 02 con gà đi lên khu ph 01, thị trấn Mường T để tìm người mua thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Mường T đang làm nhiệm vụ tuần tra, tại đây Lò A D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo Lò A D, Cơ quan điều tra xác nhận Lò A D là người đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số:11/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T kết luận: 02 con gà mái loại gà ta còn sống (01 con lông màu nâu đen có khối lượng 2,1 kg và 01 con lông màu đen có khối lượng 1,8 kg ) có trị giá là 585.000 đồng.

Cáo trạng số 48/ CT- VKS-MT ngày 23/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo Lò A D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử, tuyên bị cáo: Lò A D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Lò A D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng Tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò A D. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị hại Lò Thị X tại cơ quan điều tra chỉ

X đã nhận lại 02 con, không yêu cầu Lò A D phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T trả (01 con lông màu nâu đen có khối lượng 2,1 kg và 01 con lông màu đen có khối lượng 1,8 kg ) đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lò Thị X, trú tại khu ph 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu xám, ngấn tay đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí với bản luận tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lò A D, Sinh năm 1988, trú tại bản Sang S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở của gia đình chị Lò Thị X. Hồi 19 giờ ngày 28/02/2022, tại khu vực gần đầu cầu Nậm C, thuộc khu ph 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò A D đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 con gà (01 con lông màu nâu đen có khối lượng 2,1 kg và 01 con lông màu đen có khối lượng 1,8 kg ) có trị giá là 585.000 đồng; Quá trình điều tra cho thấy bị cáo Lò A D là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay bị cáo vẫn chưa được xóa án tích. Căn cứ quy định pháp luật, hành vi trộm cắp của bị cáo D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” .....*

*b) " Đã bị kết án về tội này [...], chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân bị cáo Lò A D đã trộm cắp tài sản của gia đình chị X, mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân do bị cáo là người nghiện chất ma túy. vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tiền sự đối với bị cáo: Không.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án: Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt Lò A D 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 15/09/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt Lò A D 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nh áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Lò A D 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không tự cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác.

Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò A D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lò Thị X, trong quá trình điều tra chị X đã nhận lại 02 con gà của mình bị mất trộm, chị X không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T trả lại 02 con gà (01 con lông màu nâu đen có khối lượng 2,1 kg và 01 con lông màu đen có khối lượng 1,8 kg ) cho

chị Lò Thị X, sinh năm 1993, trú tại khu ph 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định pháp luật. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu xám, ngăn tay là vật mà bị cáo dùng để nhốt gà.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: **Lò A D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò A D **01** ( Một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 06/07/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu xám, ngăn tay của bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Lò A D.

Án xử công khai sơ thẩm: Có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T – THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đã ký

**Lò Thị Chiến**